TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh C, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp XM, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lưu Thị S, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp XM, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trình bày của ông Trần Thanh C:*

Về hôn nhân: Ông Trần Thanh C và bà Lưu Thị S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/8/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, Ông C và bà S thường hay cãi vã với nhau, xét thấy hôn nhân không thể kéo dài nên Ông C yêu cầu được ly hôn với vợ là bà Lưu Thị S.

Về con chung: Ông Trần Thanh C và bà Lưu Thị S có 02 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 24/9/2010 (giới tính nữ) và Trần Bảo H, sinh ngày 23/4/2015 (giới tính nữ), hiện do bà S đang nuôi dạy. Khi ly hôn, Ông C tự nguyện để cho bà S tiếp tục nuôi dạy con chung, ông không đặt ra yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông C xác định ông và bà S không có tài sản chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Nợ chung: Ông C xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Trần Thanh C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với vợ là bà Lưu Thị S. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; bà Lưu Thị S có nơi cư trú tại ấp XM, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ông C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Lưu Thị S đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Do đó, xét xử vắng mặt bà S theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Hôn nhân: Ông Trần Thanh C và bà Lưu Thị S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/8/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên Ông C yêu cầu được ly hôn với bà S. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Ông C và bà S đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, Ông C xác định ông và bà S không còn tình cảm, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà S. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do bà S vắng mặt không có lí do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho Ông C và bà S được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông Trần Thanh C và bà Lưu Thị S có 02 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 24/9/2010 (giới tính nữ) và Trần Bảo H, sinh ngày 23/4/2015 (giới tính nữ), hiện do bà S đang nuôi dạy. Khi ly hôn, Ông C tự nguyện để cho bà S tiếp tục nuôi con. Xét thấy các con chung đã trên 07 tuổi, từ trước đến nay sống chung với bà S nên cần để cho bà S tiếp tục nuôi dạy để duy trì sự ổn định về tâm lí của các con chung, Ông C không đặt ra yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con nên

không xét, Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

[5] Tài sản chung: Ông C xác định vợ chồng có tài sản chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét, quá trình giải quyết vụ án bà S không có ý kiến gì phản hồi. Do đó, không xem xét là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Ông C xác định vợ chồng không có nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án không ai đặt ra yêu cầu xem xét về nợ chung của vợ chồng nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Thanh C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh C về việc ly hôn đối với bà Lưu Thị S.

Về hôn nhân: Ông Trần Thanh C và bà Lưu Thị S được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 24/9/2010 (giới tính nữ) và Trần Bảo H, sinh ngày 23/4/2015 (giới tính nữ) cho bà S tiếp tục nuôi dạy, Ông C không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Ông C xác định không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Trần Thanh C nộp án phí Hôn nhân và gia đình 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vào ngày 02 tháng 6 năm 2023, Ông C có dự nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003670 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đối trừ và chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã PL ;;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh